

## **1. NGÀNH XÂY DỰNG TRONG NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN.**

### **1.1. Vai trò, nhiệm vụ của ngành Xây dựng.**

Vai trò và nhiệm vụ của ngành xây dựng có thể thấy rõ ở những điểm sau :

- Ngành xây dựng là một trong những ngành kinh tế lớn của nền kinh tế quốc dân, đóng vai trò chủ chốt ở khâu cuối cùng của quá trình sáng tạo nên cơ sở vật chất - kỹ thuật và tài sản cố định cho mọi lĩnh vực hoạt động của đất nước và xã hội dưới mọi hình thức.
- Các công trình được xây dựng luôn luôn có tính chất kinh tế, kỹ thuật, văn hoá, nghệ thuật, và xã hội tổng hợp, là kết tinh của các thành quả khoa học, kỹ thuật và nghệ thuật của nhiều ngành ở thời điểm đang xét.
- Ngành xây dựng chi phí một nguồn vốn khá lớn của quốc gia và xã hội. Những sai lầm trong xây dựng thường gây nên những thiệt hại khá lớn và rất khó sửa chữa trong nhiều năm.
- Ngành xây dựng cũng có một phần đóng góp đáng kể vào giá trị tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân.

### **1.2. Khái niệm ngành xây dựng và những ngành khác có liên quan.**

#### **1.2.1. Ngành xây dựng.**

Ngành xây dựng theo nghĩa rộng bao gồm chủ đầu tư có công trình cần xây dựng kèm theo các bộ phận có liên quan, các doanh nghiệp xây dựng chuyên nhận thầu xây lắp công trình, các tổ chức tư vấn đầu tư và xây dựng, các tổ chức cung ứng vật tư thiết bị cho xây dựng, các tổ chức tài chính và ngân hàng phục vụ xây dựng, các tổ chức nghiên cứu đào tạo phục vụ xây dựng, các cơ quan nhà nước trực tiếp liên quan đến xây dựng và các tổ chức dịch vụ khác phục vụ xây dựng.

#### **1.2.2. Ngành công nghiệp xây dựng.**

Ngành công nghiệp xây dựng bao gồm các doanh nghiệp xây dựng chuyên môn nhận thầu thi công xây lắp kèm theo các tổ chức sản xuất phụ nếu có và tổ chức quản lý, dịch vụ thuộc ngành công nghiệp xây dựng.

#### **1.2.3. Ngành công nghiệp vật liệu xây dựng.**

Ngành công nghiệp xây dựng là ngành riêng có nhiệm vụ chuyên sản xuất các loại vật liệu, bán thành phẩm và các cấu kiện đúc sẵn để phục vụ cho ngành công nghiệp xây dựng.

#### **1.2.4. Tổ hợp liên ngành thực hiện và phục vụ xây dựng.**

Tổ hợp này bao gồm ngành xây dựng theo nghĩa rộng kể trên, và còn thêm các ngành công nghiệp vật liệu xây dựng, công nghiệp máy xây dựng, các doanh nghiệp vận tải phục vụ xây dựng.

## **2. NHỮNG ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT VÀ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA NGÀNH XÂY DỰNG**

### **2.1. Khái niệm và đặc điểm của sản phẩm xây dựng.**

#### **2.1.1. Khái niệm về sản phẩm xây dựng.**

Sản phẩm xây dựng với tư cách là các công trình xây dựng đã hoàn thành và theo nghĩa rộng là tổng hợp và kết tinh sản phẩm của nhiều ngành sản xuất (như các ngành chế tạo máy, ngành công nghiệp vật liệu xây dựng, ngành năng lượng, hoá chất, luyện kim...) và ngành xây dựng đóng vai trò tổ chức cấu tạo công trình ở khâu cuối cùng để đưa chúng vào hoạt động.

Sản phẩm trực tiếp của ngành công nghiệp xây dựng chỉ bao gồm phần kiến tạo các kết cấu bao che và nâng đỡ và phân lắp đặt các thiết bị, máy móc cần thiết vào công trình xây dựng để đưa chúng vào hoạt động.

#### **2.1.2. Đặc điểm của sản phẩm xây dựng.**

Sản phẩm xây dựng nói chung và sản phẩm xây dựng giao thông nói riêng đều có những đặc điểm giống nhau, thể hiện ở những điểm sau:

- Sản phẩm xây dựng là những công trình xây dựng có tính đơn chiếc được xây dựng và sử dụng tại chỗ, đứng cố định tại địa điểm xây dựng và phân bố tản mạn ngiên nôi trên lãnh thổ. Đặc điểm này làm cho sản xuất xây dựng có tính lưu động cao và thiếu ổn định.
- Sản phẩm xây dựng phụ thuộc chặt chẽ vào điều kiện địa phương, có tính đa dạng và cá biệt cao về công dụng, về cách cấu tạo và về phương pháp chế tạo.
- Sản phẩm xây dựng có kích thước lớn, chi phí lớn, thời gian xây dựng và sử dụng lâu dài.
- Sản phẩm xây dựng thuộc phần kết cấu xây dựng chủ yếu đóng vai trò nâng đỡ và bao che, không tác động trực tiếp lên đối tượng lao động trong quá trình sản xuất.
- Sản phẩm xây dựng liên quan đến nhiều ngành cả về phương diện cung cấp nguyên vật liệu và phương diện sử dụng sản phẩm của xây dựng làm ra.
- Sản phẩm xây dựng mang tính tổng hợp về kỹ thuật, kinh tế, xã hội, văn hoá, nghệ thuật và quốc phòng.

### **2.2. Những đặc điểm của sản xuất xây dựng.**

#### **2.2.1. Những đặc điểm xuất phát từ tính chất của sản phẩm xây dựng.**

- Tình hình và điều kiện sản xuất trong xây dựng thiếu tính ổn định, luôn biến đổi theo địa điểm xây dựng và giai đoạn xây dựng.

*Ví dụ :* Khi xây dựng một công trình đường ta thấy: công trình có tính chất trải dài theo tuyến, khi xây dựng xong tại vị trí này thì nhân công và các thiết bị máy móc, lán trại phải di chuyển đến vị trí khác, các phương án xây dựng về mặt kỹ thuật và tổ chức sản xuất cũng luôn luôn phải thay đổi theo từng địa điểm và giai đoạn xây dựng.

⇒ Gây khó khăn trong quá trình sản xuất.

⇒ Biện pháp khắc phục:

- Tăng cường tính cơ động, linh hoạt gọn nhẹ về mặt trang bị tài sản cố định sản xuất.
  - Lựa chọn hình thức sản xuất thích hợp.
  - Phân đầu giảm chi phí vận chuyển, lựa chọn vùng hoạt động thích hợp
  - Lợi dụng tối đa lực lượng xây dựng tại chỗ và liên kết tại chỗ để tranh thầu xây dựng.
- Chu kỳ sản xuất dài
- ⇒ Làm cho vốn đầu tư xây dựng công trình và vốn sản xuất của tổ chức xây dựng bị ứ đọng lâu dài tại công trình đang xây dựng, dễ gặp rủi ro và hao mòn vô hình.
- ⇒ Khắc phục:
- Lựa chọn phương án có thời gian xây dựng hợp lý.
  - Tăng cường hệ số sử dụng thời gian của máy móc thiết bị.
  - Có chế độ thanh toán và kiểm tra chất lượng trung gian hợp lý, dự trữ hợp lý.
- Sản xuất xây dựng phải tiến hành theo đơn đặt hàng cho từng trường hợp cụ thể thông qua hình thức ký kết hợp đồng sau khi thắng thầu, vì sản phẩm xây dựng rất đa dạng, có tính cá biệt cao và chi phí lớn.
- Quá trình sản xuất xây dựng rất phức tạp, các đơn vị tham gia xây dựng tại công trường với diện tích có hạn để thực hiện phần việc của mình theo một trình tự nhất định theo không gian và thời gian.
- ⇒ Đòi hỏi các tổ chức xây dựng phải có trình độ tổ chức phối hợp cao, coi trọng công tác chuẩn bị và thiết kế tổ chức thi công, phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức thầu chính và thầu phụ.
- Sản xuất phải tiến hành ngoài trời nên chịu ảnh hưởng lớn của điều kiện thời tiết.
- ⇒ Khắc phục:
- Lập tiến độ thi công hợp lý
  - Áp dụng các kết cấu lắp ghép
  - Áp dụng các phương thức cơ giới hoá hợp lý
  - Tránh các rủi ro về thời tiết khi tranh thầu
- Sản xuất xây dựng chịu ảnh hưởng của lợi nhuận chênh lệch do điều kiện của địa điểm đem lại

### ***2.2.2. Những đặc điểm xuất phát từ điều kiện tự nhiên và kinh tế của Việt Nam***

- *Về điều kiện tự nhiên* : sản xuất xây dựng ở Việt Nam được tiến hành trong điều kiện khí hậu nhiệt đới, điều kiện thủy văn phức tạp, nguồn vật liệu xây dựng phong phú.
- *Về trình độ xây dựng* : theo các mặt kỹ thuật, tổ chức sản xuất, và quản lý kinh tế còn thấp kém so với nhiều nước.

- Đường lối chung phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận dụng cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của nhà nước, đang quyết định phương hướng và tốc độ phát triển ngành xây dựng Việt Nam.

### **2.3. Một số đặc điểm lịch sử phát triển của ngành xây dựng.**

#### ***2.3.1. Một số đặc điểm lịch sử phát triển của ngành xây dựng qua các chế độ xã hội***

Xây dựng vừa là hoạt động sản xuất, vừa là hoạt động nghệ thuật, nên quá trình phát triển của nó vừa chịu ảnh hưởng của phương thức sản xuất, vừa chịu ảnh hưởng của các nhân tố thuộc kiến trúc thượng tầng của một hình thái xã hội nhất định, thể hiện cụ thể ở những đặc điểm sau :

- Dưới chế độ chiếm hữu nô lệ, trong xây dựng đã phát triển hình thức hiệp tác lao động giản đơn đôi khi cả hiệp tác lao động phức tạp, và có sự xuất hiện của thủ công nghiệp xây dựng.
- Dưới chế độ phong kiến, ngành xây dựng bị ngừng trệ, xuất hiện hình thức phường hội nghề nghiệp xây dựng. Ở giai đoạn này, tại khu vực châu Á, về phương diện kết cấu, đã xuất hiện các kết cấu mộng gỗ ở Trung Quốc và một số nước khác đánh dấu sự ra đời của các kết cấu xây dựng công trình.
- Bước sang chế độ tư bản chủ nghĩa, ngành xây dựng đã có những bước phát triển nhảy vọt. Ở giai đoạn này các loại vật liệu xây dựng cường độ cao và kết cấu công trình gọn nhẹ bền vững lần lượt ra đời kết hợp với các công nghệ thi công tiên tiến giúp nâng cao hiệu quả trong các công tác xây lắp công trình. Ngành xây dựng tách thành một ngành sản xuất độc lập với các hình thức xây dựng theo kiểu giao nhận thầu giữa chủ đầu tư và chủ thầu xây dựng.

#### ***2.3.2. Một số đặc điểm lịch sử phát triển của ngành xây dựng ở Việt Nam***

- Từ nửa sau thế kỷ thứ III trước Công Nguyên, người nguyên thủy Việt Nam đã biết xây dựng, điển hình tiêu biểu là Thành Cổ Loa.
- Từ thế kỷ thứ X đến thế kỷ thứ XIII bên cạnh các kiến trúc có tính chất tôn giáo còn có thêm các thành lũy và cung điện, điển hình như : chùa Một Cột, thành Thăng Long, chùa Giám, tháp Bảo Thiên cao 60m...
- Dưới thời kỳ Pháp thuộc, ngành xây dựng đã có những yếu tố mới về kiến trúc và kinh doanh xây dựng, tuy nhiên nhịp độ phát triển của nó cũng chưa đáng kể.
- Trong thời kỳ đổi mới hiện nay, đất nước đang trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa, song song với việc áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới tư duy tổ chức, quản lý thì ngành xây dựng cùng với các ngành khác có liên quan đã có những bước phát triển vượt bậc cùng với sự ra đời của nhiều công trình xây dựng mang tầm cỡ quốc tế, đặc biệt là các công trình cầu. Các công trình cầu ra đời không những đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật mà còn mang tính nghệ thuật cao, là biểu trưng cho một quốc gia, dân tộc điển hình như công trình : cầu Cần Thơ, cầu Mỹ Thuận, cầu Thuận Phước,...

### **3. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA MÔN HỌC**

#### **3.1. Đối tượng của môn học kinh tế và quản trị kinh doanh xây dựng.**

Môn học kinh tế và quản trị kinh doanh xây dựng có đối tượng nghiên cứu chủ yếu là các quá trình kinh tế - xã hội trong sản xuất xây dựng có gắn liền đến một mức độ nhất định với mặt vật chất - kỹ thuật của quá trình xây dựng.

Nhiệm vụ của môn học kinh tế và quản trị kinh doanh xây dựng là diễn tả, giải thích, đúc kết kinh nghiệm thực tế và khái quát thành các vấn đề lý luận về các quá trình kinh tế - xã hội trong xây dựng và từ đó đề xuất các phương hướng và biện pháp đẩy mạnh sự phát triển ngành xây dựng, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của nó nhằm thực hiện tốt nhất nhiệm vụ kinh tế - chính trị - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn.

#### **3.2. Nội dung**

Môn học kinh tế và quản trị kinh doanh xây dựng gồm những phần cơ bản sau:

Phần 1: “*Những vấn đề mở đầu*” gồm chương 1

Phần 2: “*Những cơ sở lý luận về kinh tế đầu tư và thiết kế xây dựng*” gồm chương 2 đến chương 4

Phần 3: “*Quản lý và tổ chức sản xuất-kinh doanh trong các doanh nghiệp xây dựng*” gồm chương 5 đến chương 11

#### **3.3. Phương pháp nghiên cứu**

Các phương pháp nghiên cứu chính của môn học kinh tế Cầu đường gồm:

- Phương pháp duy vật biện chứng.
- Phương pháp kết hợp chặt chẽ các kiến thức của khoa học kinh tế với đường lối phát triển của đất nước và đặc điểm của Việt Nam.
- Phương pháp kết hợp chặt chẽ giữa thực nghiệm kinh tế với trừu tượng hóa khoa học.
- Phương pháp kết hợp nghiên cứu định tính với nghiên cứu định lượng.